**21. Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã**

|  |  |
| --- | --- |
| Thẩm quyền giải quyết | UBND huyện |
| Lĩnh vực | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh, hợp tác xã |
| Cách thức thực hiện | - Nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện  - Qua Bưu điện |
| Trình tự thực hiện | Bước 1: Nộp hồ sơ - Khi thay đổi cơ quan của hợp tác xã Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ - Hồ sơ đăng ký thay đổi cơ quan hợp tác xã được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã khi: + Có đủ giấy tờ theo quy định; + Thông tin của hợp tác xã đã được kê khai đầy đủ vào các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy định; + Có địa chỉ liên lạc của người nộp hồ sơ đăng ký thành lập hợp tác xã; + Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định. - Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã, Phòng Tài chính - Kế hoạch trao Giấy biên nhận về việc nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ. Bước 3: Xử lý hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp đăng ký theo quy định tại Điều 24 Luật Hợp tác xã, Phòng Tài chính - Kế hoạch phải thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho người thành lập hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Phòng Tài chính - Kế hoạch ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã đối với mỗi một bộ hồ sơ do hợp tác xã nộp trong 01 Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã - Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 24 Luật Hợp tác xã, hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. |
| Thành phần hồ sơ | - Giấy đề nghị đăng ký thay đổi cơ quan của hợp tác xã  - Bản sao (chứng thực) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã  - Biên bản hoặc Nghị quyết của Đại hội xã viên về việc đăng ký thay đổi cơ quan - Bản sao (chứng thực) chứng chỉ hành nghề (đối với thay đổi, bổ sung ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề)  - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã, bản chính  - Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ. |
| Thời hạn giải quyết | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc. |
| Lệ phí | 100.000 đồng/lần. |
| Kết quả thực hiện | Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Hợp tác xã |
| Cơ quan thực hiện | Phòng Tài chính Kế hoạch |
| Đối tượng thực hiện | Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài |
| Yêu cầu hoặc điều kiện | - Ngành, nghề kinh doanh không thuộc danh mục ngành, nghề cấm kinh doanh. - Tên Hợp tác xã kinh doanh dự định đăng ký kinh doanh phù hợp quy định. - Có vốn điều lệ. |
| Căn cứ pháp lý | - Luật Hợp tác xã năm 2012.  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã.  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và báo cáo tình hình hoạt đọng của hợp tác xã.  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và báo cáo tình hình hoạt đọng của hợp tác xã. |
| Mẫu đơn, tờ khai | Mẫu *Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019.* |